| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 38/2022/DS-ST
Ngày 25 - 02 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Tăng Thị Nhớ
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Nguyễn Văn Sol
Ông Trần Quốc Trí

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2021/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.
Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh B1 - Phó Giám đốc Chi nhánh phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cái Nước. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* 1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1977; (Vắng mặt)
2. Bà Hồ Thị A, sinh năm 1975. (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp Nhà T, xã Đông H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2021 cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (viết tắt NHCSXH)– Phòng giao dịch huyện Cái Nước và ông Trần Văn B có ký kết hợp đồng vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, ông B đã vay vốn tại Ngân hàng khoản vay ngày 20/9/2015 số tiền 12.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6000080408, lãi suất 9%/năm, vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, thời hạn vay

60 tháng, ngày đến hạn trả nợ theo hợp đồng là 20/8/2020. Lãi suất phát sinh đến ngày 25/5/2021 là 3.772.750 đồng.

Tài sản bảo đảm tiền vay: Cho vay không có bảo đảm tài sản (Cho vay ủy thác qua Hội Nông dân xã Đông H, huyện Cái Nước).

Sau khi vay, qua nhiều lần Phòng giao dịch NHCSXH nhắc nhở, đôn đốc trả nợ nhưng hộ gia đình ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A vẫn không trả nợ khi món vay đến hạn đồng thời cũng không thực hiện việc nộp lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng, mặc dù đã được UBND xã, Hội đoàn thể nhận ủy thác, Tổ trưởng Tổ TK&VV và cán bộ Ngân hàng đôn đốc trả nợ nhiều lần. Dư nợ quá hạn của hộ gia đình ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A đến ngày 25/5/2022 là: 15.772.750 đồng (Nợ gốc: 12.000.000đ, nợ lãi: 3.772.750đ). Nay, Ngân hàng CSXH yêu cầu Tòa án huyện Cái Nước buộc hộ gia đình ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là 15.772.750 đồng.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/02/2022 đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn là ông Trần Văn B và bà Hồ Thị A thanh toán số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm tổng số tiền 16.576.978 đồng, trong đó: nợ gốc 12.000.000 đồng, nợ lãi là 4.576.978 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Chính sách Xã hội khởi kiện ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là *"Tranh chấp hợp đồng vay"* là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông B, bà A cùng cư trú tại ấp Nhà T, xã Đông H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng chính sách Xã hội là ông Trần Thanh B1 có đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông B1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/9/2015 giữa Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao

dịch huyện Cái Nước và ông Trần Văn B được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khoản vay đã đến hạn thanh toán nhưng bị đơn vẫn không trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu ông Trần Văn B và bà Hồ Thị A trả khoản nợ tính đến ngày 25/02/2022 tổng cộng là 16.576.978 đồng, trong đó: nợ gốc 12.000.000 đồng, nợ lãi là 4.576.978 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng của Ngân hàng. Xét thấy, mặc dù bà Âu không trực tiếp ký đơn vay vốn nhưng bà là vợ ông B, cũng là người thừa kế khi vay vốn nên nay nguyên đơn yêu cầu ông B, bà Âu trả nợ vốn, lãi là có cơ sở và phù hợp với các giấy đề nghị vay vốn đã ký kết, giấy nhận nợ nên có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần buộc ông Trần Văn B và bà Hồ Thị A phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tính đến ngày 25/02/2022, tổng cộng 16.576.978 đồng, trong đó: nợ gốc 12.000.000 đồng, nợ lãi là 4.576.978 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Ngân hàng Chính sách Xã hội yêu cầu ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2022 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Văn B và bà Hồ Thị A có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ tính đến ngày 25/02/2022 là 16.576.978đ *(Mười sáu triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng)*, trong đó: nợ gốc 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)*, nợ lãi là

4.576.978đ *(Bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng)*.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông B và bà Âu còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Trần Văn B, bà Hồ Thị A phải chịu 829.000đ *(Tám trăm hai mươi chín nghìn đồng)*.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sol** **Trần Quốc Trí** **Tăng Thị Nhớ**

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tăng Thị Nhớ**